

MẪU SỐ 02: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ CỔ PHIẾU QUỸ

(Đính kèm Công văn số/SGDHN-QLNY ngày...../2022 của Sở GDCK Hà Nội về việc hướng dẫn CBTT định kỳ)

Tên Công ty: **Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem)**

Mã chứng khoán: **PVC**

Ngày chốt danh sách sở hữu **23/5/2022**

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Phân loại cổ đông				Số CMND/Số ĐKKD	Ngày cấp	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ghi chú
	(người đại diện)	Cổ đông nhà nước	Cổ đông chiến lược	Cổ đông lớn	Cổ phiếu quỹ						
A01	A02	A03	A04	A05	A06	A07	A08	A09	A10	A11	A12
1	Trương Đại Nghĩa	Có		Có		033073000089	4/18/2018		12,999,999	26	
2	Phan Công Thành	Có		Có		001074036559	7/24/2021		5,000,000	10	

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người được UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên (chức vụ, đóng dấu-nếu là tổ chức))


Đỗ Thị Hồng Hạnh

IẤU SỐ 01: BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH NĂM 2020/2021/06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022*(Đính kèm Công văn số/SGDHN-QLNY ngày.../2022 của Sở GDCK Hà Nội về việc hướng dẫn CBTT định kỳ)***Tên Công ty: Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí-CTCP (PVChem)****Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem)****Mã chứng khoán: PVC****PVC**

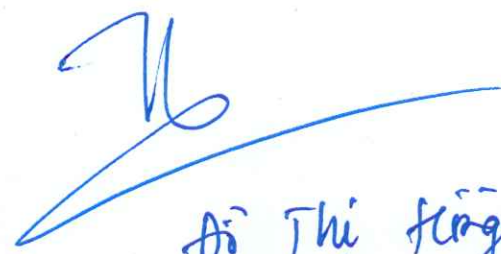
STT	Tiêu chí đánh giá	Năm 2020 (Có/Không)	Năm 2021 (Có/Không)	06tháng/2022 (Có/Không)
1	Công ty không xây dựng, trình ĐHCĐ thông qua quy chế hoạt động của HĐQT	Không	Có	Có
2	Công ty không quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHCĐ thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (Có/không)	Không	Có	Có
3	Công ty có sở hữu nhà nước >50%	Không	Không	Không
4	Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật DN (không có Ban kiểm soát)	Có	Có	Có
5	Công ty không xây dựng, trình ĐHCĐ thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty	Có	Có	Có
6	Công ty không xây dựng, trình ĐHCĐ thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát			
7	Công ty không bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty	Có	Có	Có
8	Công ty không đưa nội dung thù lao của từng thành viên HĐQT, tiền lương của TGD (GD) và người quản lý khác thành mục riêng trong BCTC hàng năm của công ty và báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên	Có	Có	Có
9	Thành viên HĐQT độc lập của Công ty không lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT(Có/không)	Có	Có	Có
10	Công ty có số lượng cuộc họp HĐQT ít hơn 04 lần/năm (không đảm bảo ít nhất mỗi quý 01 lần) (Có/không)	Không	Không	Không
11	Công ty có số lượng cuộc họp Ban kiểm soát ít hơn 02 lần/năm			
12	Chủ tịch HĐQT của Công ty kiêm nhiệm chức danh TGD (GD) của Công ty	Không	Không	Không
13	Thành viên HĐQT của Công ty đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác	Không	Không	Không
14	Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, TGD (GD), người quản lý khác của Công ty thực hiện hợp đồng, giao dịch khi chưa được ĐHCĐ hoặc HĐQT chấp thuận.	Không	Không	Không
15	Công ty có số lượng thành viên HĐQT ít hơn số lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Doanh Doanh nghiệp	Không	Không	Không
16	Công ty có số lượng thành viên BKS ít hơn 3 người			
17	Công ty không đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành	Có	Có	Có

18	Công ty không đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	Có	Có	Có
19	Công ty không mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán BCTC năm của Công ty dự họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp Báo cáo kiểm toán BCTC năm của công ty có khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối	Có	Có	Có
20	Công ty vi phạm quy định về giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này	Không	Không	Không
21	Chủ tịch HĐQT không báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên gần nhất nội dung đã được thông qua tại NQ ĐHĐCĐ trước đó nhưng chưa thực hiện; không báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất thông qua trước khi thực hiện thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ		Có	Có
22	Công ty không ký kết hợp đồng bằng văn bản khi tiến hành giao dịch với người có liên quan			
23	Công ty không đảm bảo thành viên HĐQT, BKS, Ủy ban kiểm toán đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và không thuộc các trường hợp pháp luật quy định (theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)	Có	Có	Có
23.1	Công ty có thành viên HĐQT là người thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp	Không	Không	Không
23.2	Công ty có thành viên HĐQT là người có quan hệ gia đình của GD, TGD và người quản lý khác của Công ty; người có quan hệ gia đình của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ	Không	Không	Không
23.3	Công ty có KSV là người thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp	Không	Không	Không
23.4	Công ty có KSV là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, GD hoặc TGD và người quản lý khác	Không	Không	Không
23.5	Công ty có KSV là người quản lý công ty	Không	Không	Không
23.6	Công ty có KSV là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người có quan hệ gia đình của người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty	Không	Không	Không
23.7	Công ty có KSV làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty	Không	Không	Không
23.8	Công ty có KSV là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các BCTC của Công ty trong 03 năm liền trước đó	Không	Không	Không
23.9	Trưởng ban kiểm soát không có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty	Không	Không	Không
24	Công ty không đảm bảo cơ cấu có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT hoặc không đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	Không	Không	Không

24.1	Công ty không có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT đối với trường hợp công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp	Có	Có	Có
24.2	Công ty có số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán ít hơn 02 người	Không	Không	Không
24.3	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán của Công ty không phải là thành viên HĐQT độc lập	Có	Có	Có
24.4	Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán không phải là thành viên HĐQT không điều hành	Có	Có	Có
24.5	Công ty có thành viên Ủy ban kiểm toán làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty	Không	Không	Không
24.6	Công ty có thành viên Ủy ban kiểm toán là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các BCTC của công ty trong 03 năm liền trước đó	Không	Không	Không
24.7	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán không có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh	Có	Có	Có
25	Công ty thực hiện công tác kiểm toán nội bộ	Có	Có	Có
26	Công ty không có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị	Có	Có	Có
27	Công ty có số lượng cuộc họp Ủy ban kiểm toán ít hơn 02 lần/năm (trong trường hợp công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp)	Không	Không	Không
28	Công ty không xây dựng quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong trường hợp công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp	Có	Có	Có

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người được UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên (chức vụ, đóng dấu-nếu là tổ chức))


Đỗ Thị Hồng Hạnh